

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

Bản án số: 26/2025/HS-ST

Ngày: 20/02/2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Lâm.

Các hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đỗ Văn Túy.

2/ Bà Trần Thị Lan Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Duyên - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 02 năm 2025. Tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử công khai theo thủ tục trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2025/TLST-HS ngày 17/01/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HS ngày 06/02/2025 đối với:

* Bị cáo: **Cà Văn H**, sinh năm 1989, tại: huyện M, tỉnh Sơn La; Giới tính: Nam; HKTT: Bản Buôi, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La; Chỗ ở: thôn M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Cà Văn H1 và con bà: Tòng Thị Đ (đã chết). Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Lò Thị X, sinh năm 1990 (đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 23/4/2024 bị UBND thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên ra Quyết áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Nhân thân: Ngày 23/02/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La xử phạt 42 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 11/11/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. (có mặt tại phiên tòa)

* Những người làm chứng:

1/ Bà: Đỗ Thị T, sinh năm 1961.

HKTT: thôn N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

2/ Anh: Nguyễn Đông C, sinh năm 1981.

HKTT: thôn M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

(Điều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 11/11/2024, tại khu vực đường Đ thuộc thôn M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh H phát hiện Cà Văn H, sinh năm 1989, HKTT: Bản Buôi, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La. Chỗ ở: thôn M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy để bán. Khi lực lượng Công an kiểm tra, H đã lấy số ma túy từ túi quần bên trái đang mặc ném xuống mặt đường. Vật chứng thu giữ tại mặt đường dưới chân H: 01 mảnh nilon được buộc dây chun màu vàng một đầu, bên trong có 06 gói giấy có dòng kẻ ô ly màu trắng, kích thước (3,3x03)cm, bên trong các gói giấy đều chứa chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu MT1) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen.

Kết luận giám định số: 684/KL-KTHS (MT) ngày 15/11/2024 của Phòng K - Công an tỉnh H, kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột niêm phong ký hiệu MT1, có tổng khối lượng 0,419 gam, là ma túy, loại Heroine.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với Cà Văn H ngày 11/11/2024: H dương tính với H₂, Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Cà Văn H khai nhận: Bản thân H là người sử dụng ma túy loại Heroine và M. Khoảng 17 giờ ngày 11/11/2024, H đến khu vực bãi phế liệu trên trục đường ĐH11 thuộc thôn M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên mua 01 gói nilon, bên trong có 06 gói giấy màu trắng, dòng kẻ ô ly, bên trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục là ma túy loại Heroine của một người đàn ông tên H3 (H không biết địa chỉ) với giá tiền 600.000 đồng với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Đối với đối tượng H3 bán ma túy cho H, do H không biết rõ họ, tên, tuổi và địa chỉ nên không đủ thông tin xác minh, xử lý.

Tại cơ quan điều tra, Cà Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Các vật chứng và đồ vật thu giữ gồm: 01 phong bì niêm phong số 684/KL-KTHS (MT) chứa 0,406 gam ma túy, loại Heroine hoàn lại sau giám định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen có 01 sim liên lạc đang được bảo quản tại Kho vật chứng Công an tỉnh H.

Cáo trạng số: 24/CT-VKS-P1 ngày 17/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Cà Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX, tuyên bố: Bị cáo Cà Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Cà Văn H từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/11/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo trình bày: Nhất trí và không bổ sung nội dung bản bào chữa và không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1/ *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh H4 và điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của C1 tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2/ *Về nội dung vụ án:* Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp khách quan với các tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của những người làm chứng; Biên bản phạm tội quả tang; Bản kết luận giám định của Phòng K - Công an tỉnh H. Như vậy đủ cơ sở xác định: Do là người nghiện ma túy và thường xuyên sử dụng ma túy loại Heroine và M, khoảng 17 giờ ngày 11/11/2024, bị cáo đến khu vực bãi phế liệu trên trục đường ĐH11 thuộc thôn M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên mua 01 gói nilon, bên trong có 06 gói giấy màu trắng, dòng kẻ ô ly, bên trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục có tổng khối lượng 0,419 gam là ma túy, loại Heroine của một

người đàn ông tên H3 (bị cáo không biết địa chỉ) với giá tiền 600.000đồng, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo mua 06 gói có tổng khối lượng 0,419 gam ma túy, loại Heroine với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo mua, bán mặt hàng Nhà nước cấm mua bán trên thị trường. Việc sử dụng ma túy là rất nguy hiểm cho sức khỏe và là nguyên nhân dẫn đến lây lan căn bệnh thế kỷ HIV - AIDS. Đối tượng là tầng lớp thanh, thiếu niên, là nguồn lao động chính trong xã hội, gây băng hoại đạo đức xã hội, làm giảm sức lao động và là nguyên nhân nảy sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân.

3/ Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và hướng xử lý đối với các bị cáo:

+ *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

+ *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều tỏ ra ăn năn hối hận và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế khó khăn và thuộc diện hộ nghèo do địa phương quản lý. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ *Đặc điểm nhân thân:* Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xử lý hành chính và bị xét xử về tội danh liên quan đến ma túy.

+ *Hình phạt:*

Trên cơ sở xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng và đặc điểm nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mặc dù bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính và bị xét xử về tội danh liên quan đến ma túy nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội mà bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng. Do vậy, khi cân nhắc mức hình phạt đối với bị cáo, xét thấy cần phải tiếp tục cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian như nội dung đề xuất của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

4/ *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với động cơ vụ lợi, lẽ ra cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, gia đình thuộc diện hộ nghèo. Vì vậy, HĐXX xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

5/ *Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng*:

- Đối với số ma túy được hoàn lại trong niêm phong số 684/KL-KTHS (MT) của Phòng K - Công an tỉnh H có chứa 0,406 gam ma túy, loại Heroine. Đây là vật chứng trong vụ án không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, bên trong có 01 sim liên lạc. Đây là các tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cà Văn H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2/ Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Cà Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/11/2024.

3/ Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì hoàn mẫu vật gửi giám định số 684/KL-KTHS(MT), trên phong bì có 03 dấu và 02 chữ ký của phòng K - Công an tỉnh H.

+ Trả lại bị cáo: 01 phong bì niêm phong ký hiệu “ĐT1” niêm phong 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, bên trong có 01 sim liên lạc có bốn số hàng cuối trên sim là 3586 thu giữ của Cà Văn H. Phong bì được dán kín có chữ ký và 02 hình dấu, số lượng 01 cái.

(Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng các vật chứng nêu trên được mô tả theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/01/2025 giữa Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CQ CSĐT-Công an tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSYA, VP, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Lâm

